

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Ngọc Phan.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Việt H, sinh ngày xx/xx/1987; hộ khẩu thường trú: Số x C, phường V, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: Số x Nguyễn Khánh T, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. (Căn cước số: 025xxx, có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Trung Cường thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Trung D, sinh ngày xx/xx/1986; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (Căn cước số: 030xxx, có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn (chị Nguyễn Việt H) trình bày: Chị và anh Phạm Trung D được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) xã K (nay là xã P), huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có sự tôn trọng nhau, quan tâm hay chăm sóc lẫn nhau. Anh D

thường xuyên chơi bời qua đêm, ít quan tâm đến con cái, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau, có lần anh D đánh chị đập lá lách phải đi bệnh viện. Tháng 10/2023, anh D vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tháng 10/2024, anh D đã trở về địa phương nhưng vợ chồng đã xa cách, không thăm hỏi và gần gũi nhau nữa. Vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh Phạm Trung D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là Phạm Nguyễn Lã Hoàng A, sinh ngày 01/01/2015 và Phạm Nguyễn Lã Thiên A, sinh ngày 13/10/2017; hiện cả hai cháu đang ở cùng với chị tại thành phố Hà Nội. Chị xác định chị có đầy đủ điều kiện vật chất, có nơi ở ổn định, tiện nghi và hiện đại, có thu nhập ổn định khoảng 43.000.000 đồng/tháng và có thời gian để đảm bảo cho các con của anh chị có cuộc sống tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Trong khi đó, anh D vừa mới chấp hành án tù trở về, chưa có công ăn việc làm ổn định, vẫn ở chung với bố mẹ chồng, anh có lối sống không lành mạnh, dễ bị kích động, thích sử dụng vũ lực để giải quyết vấn đề sẽ làm ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và sự phát triển, hình thành nhân cách của các con nên chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con theo nguyện vọng của các cháu và chị tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn (anh Phạm Trung D) trình bày: Anh xác định anh và chị Nguyễn Việt H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K (nay là xã P), huyện Tứ Kỳ vào năm 2013. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Thời gian gần đây chị H không tôn trọng anh, vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn lại được hay không là do chị H, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý với điều kiện anh được nuôi hai con.

Về con chung: Anh và chị H có hai con là Phạm Nguyễn Lã Hoàng A, sinh ngày 01/01/2015 và Phạm Nguyễn Lã Thiên A, sinh ngày 13/10/2017; hiện cả hai con đang sống cùng với chị H và học tại Hà Nội. Thời gian qua anh không có nhà nên chị H nuôi con. Anh đề nghị được nuôi cả hai con và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm công việc kinh doanh tự do, mức thu nhập trung bình khoảng 70 triệu đồng/tháng, anh làm tự do nên không có bảng lương để cung cấp cho Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương UBND xã P, huyện Tứ Kỳ cung cấp: Anh Phạm Trung D là công dân địa phương, anh D và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã K (nay là xã P), huyện Tứ Kỳ vào năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị không sinh sống tại địa phương. Anh chị có hai con là cháu Hoàng A và cháu Thiên A nhưng không đăng ký khai sinh tại địa phương, không sinh sống,

học tập tại địa phương. Theo địa phương nắm được thì từ tháng 10 năm 2023, anh Phạm Trung D phải chấp hành bản án 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và ra tù tháng 10 năm 2024. Địa phương nắm được vợ chồng anh chị có mâu thuẫn còn cụ thể thì địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về môi trường học tập và sinh sống tại địa phương hoàn toàn đảm bảo, các bậc học từ cấp 1 đến cấp 3 đều đạt chuẩn quốc gia.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bài phát biểu trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình sinh sống, cuộc sống vợ chồng chị H anh D không hạnh phúc; theo chị H, chị đã phải chịu đựng rất nhiều tính cách, thái độ, ứng xử, quan điểm sống khác xa với lối sống và tính cách của chị. Vì vậy mà tình cảm vợ chồng chị ngày càng lạnh lẽo, đã có thời gian dài ly thân cho nên ly hôn là biện pháp giải thoát cho cả hai, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận đề nghị ly hôn của chị H, giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về quan hệ nuôi dưỡng con chung: Cả hai con của anh chị đều có nguyện vọng được ở với mẹ; trong thời gian anh chị ly thân, chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu ở Hà Nội; các cháu có nhận thức rất tốt, học giỏi toàn diện các môn; để bảo đảm ổn định cuộc sống và sự phát triển lành mạnh cho hai cháu; việc các cháu được ở với mẹ là điều kiện tốt nhất về tình cảm để các cháu phát triển bản thân và được chăm sóc, yêu thương đầy đủ; đồng thời các cháu được ở gần ông bà ngoại, ông bà sẽ chăm sóc, hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần cho các cháu. Mặt khác, các cháu được sinh sống cùng nhau sẽ tạo điều kiện vun đắp tình chị em; nếu một trong hai cháu phải ở với anh D, các cháu sẽ thấy rằng nguyện vọng của các cháu đã không được tôn trọng; đồng thời, tính tình của anh D dễ bị kích động, nóng nảy, thậm chí sẽ có thể dùng bạo lực khi chăm sóc con. Điều kiện vật chất của chị H rất tốt nên chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H cũng hứa sẽ tạo điều kiện để anh D thăm con, chơi với con và không ngăn cản việc bố con gặp nhau; đề nghị HĐXX giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng mà không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, chị H nhất trí với phần trình bày của bà T. Chị xác định chị thực sự không còn tình cảm gì với anh D nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh D. Hiện cả hai con của anh chị đều ở cùng với chị do chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục từ nhỏ đến nay; chị có nhiều thời gian để chăm sóc, giáo dục con hơn anh D và các con của anh chị đều có nguyện vọng ở cùng với chị; hiện tại chị và hai cháu đang sống rất tốt ở thành phố Hà Nội nên chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con mà không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con. Chị xác định khi anh D ra tù có đến đón con nhưng các con chị bận học nên các cháu không đồng ý về quê với anh D.

Anh D xác định có sự việc vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến chị H bị ngã dập lá lách phải đi bệnh viện. Tháng 10 năm 2024, khi anh ra tù trở về, chị H không quan tâm đến anh, không cho anh đón con; nay chị H không còn tình cảm gì với anh nhưng anh không nhất trí ly hôn. Hiện anh đang làm lao động tự do, làm nhiều việc khác nhau ở thành phố Hải Phòng nên anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh thu nhập; anh xác định có thu nhập khoảng 70

triệu đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi cả hai con, anh đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Việt H, cho chị H ly hôn anh Phạm Trung D. Về con chung: Giao hai con là Phạm Nguyễn Lã Hoàng A, sinh ngày 01/01/2015 và Phạm Nguyễn Lã Thiên A, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Nguyễn Việt H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Việt H không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không. Về án phí: Chị Nguyễn Việt H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Việt H khởi kiện ly hôn bị đơn anh Phạm Trung D, trú tại thôn N, xã P, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bài phát biểu nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D có đăng ký kết hôn tại UBND xã K (nay là xã P), huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/12/2013 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H xác định vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có sự tôn trọng nhau, quan tâm hay chăm sóc lẫn nhau. Anh D thường xuyên chơi bời qua đêm, ít quan tâm đến con cái, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, đánh nhau. Anh D cũng xác định gần đây chị không tôn trọng anh, vợ chồng có xảy ra cãi nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2023 đến nay, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh D. Anh D xác định tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn lại được hay không là do chị H, nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý với điều kiện anh được nuôi hai con; tại

phiên toà, anh không đồng ý ly hôn. Như vậy, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai anh chị đã chấm dứt, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh D có hai con là Phạm Nguyễn Lã Hoàng A, sinh ngày 01/01/2015 và Phạm Nguyễn Lã Thiên A, sinh ngày 13/10/2017; hiện nay cả hai con đang sống cùng với chị H. Chị H xác định chị có mức thu nhập ổn định 43 triệu đồng/tháng nên đề nghị được nuôi cả hai con và chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con. Anh D xác định anh làm lao động tự do có thu nhập khoảng 70 triệu đồng/tháng nên anh đề nghị được nuôi cả hai con và anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy từ tháng 10 năm 2023 khi anh D đi chấp hành án đến nay, cả hai cháu đều sống cùng chị H tại thành phố Hà Nội; hiện cả hai cháu đều vẫn khoẻ mạnh, phát triển bình thường, các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với chị H; từ tháng 10 năm 2024, anh D ra tù làm lao động tự do, anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về thu nhập cũng như điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của anh. Như vậy, HĐXX thấy rằng anh D làm lao động tự do, anh chưa chứng minh được điều kiện về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và về thu nhập của anh; chị H có thu nhập cao và quan tâm đến việc học hành phát triển toàn diện của các con, có khả năng nuôi dưỡng con tốt, các con anh chị có sự gắn bó thân thiết với chị, chị tha thiết được nuôi cả hai con để hạn chế sự xáo trộn về môi trường sống và giáo dục của các con, chị có đủ điều kiện về thời gian để trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, các con của anh chị đều có nguyện vọng được sống cùng với chị và sống cùng với nhau nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con anh chị, HĐXX cần tiếp tục giao cho chị H nuôi cả hai con là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị H tự nguyện không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, HĐXX xét thấy chị H có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con, việc chị H không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên không cần buộc anh D phải cấp dưỡng cho con là phù hợp với khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh chị đều không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Việt H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm

a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Việt H ly hôn anh Phạm Trung D.

2. Về nuôi con: Giao hai con là Phạm Nguyễn Lã Hoàng A, sinh ngày 01/01/2015 và Phạm Nguyễn Lã Thiên A, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Trung D phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Trung D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Việt H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005841 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Việt H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã P, huyện Tứ Kỳ (nơi đăng ký kết hôn)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi